

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ
Số: **26/2019/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 26 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Trần Văn T** - Sinh năm 1976 và Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1987;
Cùng trú tại: Tổ 108, phường Khuê Mỹ, quận N, thành phố Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao con Trần Văn D, sinh ngày 04/9/2011 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

[4] Lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh T tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Trần Văn D, sinh ngày 04/9/2011 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ, ông T và bà T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001945 ngày 18/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N TP. Đ. (Ông T và bà T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- UBND phường H, quận N, thành phố Đ;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan